

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 05/2019/QĐST-VDS

Gò Công Đông, ngày 09 tháng 5 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Bích Thiên.

Thư ký phiên họp: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Công Đông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên họp: Ông Phan Minh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01A/2019/TLST-VDS, ngày 28 tháng 02 năm 2019, về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03A/2019/QĐST-VDS, ngày 10 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 24/2019/QĐST-VDS, ngày 25 tháng 4 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trần Văn B - sinh năm 1943.

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1. Chị Trần Hồng T - sinh năm 1988.

2. Bà Trần Thị C - sinh năm 1948.

Cùng địa chỉ: ấp L, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(ông B có mặt tại phiên họp, bà C có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

**** Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai trong quá trình giải quyết, ông Trần Văn B trình bày:***

Ông và bà Trần Thị C chung sống có tất cả 08 người con, trong đó có chị Trần Hồng T là con út trong gia đình. Từ nhỏ đến lúc 4 tuổi, chị T mới biết đi, khi lớn lên thì cơ thể chậm phát triển và rất lùn so với người bình thường. Về nhận thức, chị T không nhận thức được mọi việc xung quanh, không thể đi học, chỉ nói được vài từ đơn giản nhưng nói ngọng, chị không thể tự vệ sinh cá nhân, mọi việc ăn uống và sinh hoạt hàng

ngày phải có người trông nom và chăm sóc. Ngày 01/10/2013, Ủy ban nhân dân xã T đã cấp Giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 073/HGCD_024 cho chị T dạng khuyết tật: lùn; mức độ: khuyết tật nặng và hiện chị đang được hưởng trợ cấp theo quy định. Nay ông B yêu cầu Tòa án tuyên bố chị T mất năng lực hành vi dân sự để thực hiện các giao dịch dân sự có liên quan đến chị T.

**** Tại văn bản ghi lời khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị C trình bày:***

Chị T là con gái của bà và ông Trần Văn B, bà thống nhất với lời trình bày của ông B, đồng ý việc ông B yêu cầu Tòa án tuyên bố chị T mất năng lực hành vi dân sự. Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì khác.

**** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên họp:***

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với yêu cầu của ông Trần Văn B: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Trần Văn B yêu cầu tuyên bố chị Trần Hồng T, sinh năm: 1988; Nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang mất năng lực hành vi dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 27, Khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị C có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt bà.

[2] Về nội dung:

Ông Trần Văn B và bà Trần Thị C xác định: Con gái út của ông bà là chị T chậm phát triển về thể chất, cụ thể là đến 4 tuổi mới biết đi và rất lùn so với những người bình thường khác; về nhận thức: không nhận thức được mọi việc xung quanh, không thể đi học, chỉ nói được vài từ đơn giản nhưng nói ngọng, không thể tự vệ sinh cá nhân, mọi

việc ăn uống và sinh hoạt hàng ngày phải có người trông nom và chăm sóc. Hiện chị T đang hưởng trợ cấp xã hội thuộc dạng khuyết tật: lùn, mức độ: khuyết tật nặng. Nay ông B yêu cầu Tòa án tuyên bố chị T mất năng lực hành vi dân sự để thực hiện các giao dịch dân sự có liên quan đến chị T.

Trên cơ sở Kết luận giám định của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa số 158/KL -VPYTW ngày 26/3/2019 đối với chị Trần Hồng T. Về y học: Hiện nay, đương sự bị bệnh Chậm phát triển tâm thần mức độ nặng (F72 - ICD.10). Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện nay, đương sự không có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Xét yêu cầu của ông Trần Văn B và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông là có căn cứ và phù hợp quy định tại các Điều 376, 377 và Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi và Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông B được miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 3 Điều 367, khoản 1 Điều 376; Điều 377 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 2 Luật người cao tuổi;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Trần Văn B.

Tuyên bố chị Trần Hồng T, sinh năm: 1988; Nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang mất năng lực hành vi dân sự.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần Văn B được miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông Trần Văn B có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày công bố Quyết định. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên họp, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được quyết định hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD;
- Chi cục THADS huyện GCD;
- UBND xã Tăng Hòa, huyện GCD;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Bích Thiên